

Số: 200/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **291/2019/TLST-HNGĐ** ngày 07/6/2019, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phí Thành V, sinh năm 1996.

+ Chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số nhà 3 Tổ dân phố số 14 phường P, quận B, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Phí Thành V và chị Nguyễn Thủy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/6/2017 tại UBND phường P, quận B, TP. Hà Nội. Ngay sau khi kết hôn, anh V – chị T đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng kéo dài cho tới nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên luôn xích mích, cãi cọ, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu, đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh V, chị T cũng đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn. Trên thực tế anh chị đã ly thân được 01 năm, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh V - chị T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Phí Thành V và chị Nguyễn Thủy T có 01 con chung là Phí Huyền A, sinh ngày 27/6/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi con, anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng

(Hai triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2019. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Không có, nên không xét.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Anh Phí Thành V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/6/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phí Thành V và chị Nguyễn Thủy T.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Phí Huyền A, sinh ngày 27/6/2017 cho chị Nguyễn Thủy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Phí Thành V có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng nuôi con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Huyền A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh Phí Thành V tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002852 ngày 06/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu